

339

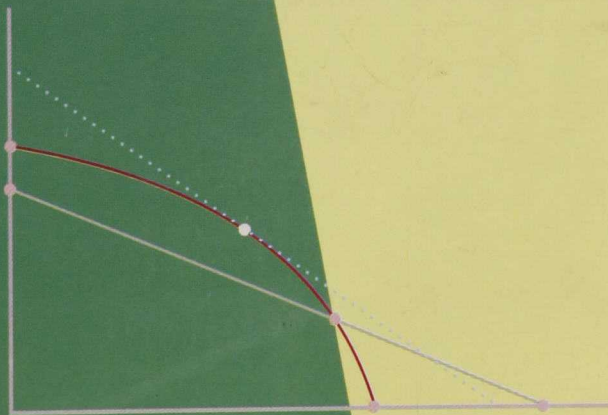
M

7498

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
BỘ MÔN KINH TẾ THƯƠNG MẠI  
Chủ biên: PGS. TS. ĐẶNG ĐÌNH ĐÀO

# GIÁO TRÌNH

## KINH TẾ CÁC NGÀNH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ



NHÀ XUẤT BẢN  
THỐNG KÊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KINH TẾ QUỐC DÂN





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**BỘ MÔN KINH TẾ THƯƠNG MẠI**

**Chủ biên: PGS. TS. ĐẶNG ĐÌNH ĐÀO**

**GIÁO TRÌNH**  
**KINH TẾ CÁC NGÀNH**  
**THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ**



**..... XUẤT BẢN THỐNG KÊ**

33-335 -63-366-2002  
TK-2002

## LỜI NÓI ĐẦU

*Giáo trình "Kinh tế các ngành thương mại, dịch vụ" do Bộ môn Kinh tế Thương mại - Đại học Kinh tế Quốc dân biên soạn, chủ biên PGS. TS. Đặng Đình Đào và PGS. TS. Nguyễn Duy Bột, được Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản lần đầu năm 1997, nhằm cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh những nguyên lý cơ bản, có hệ thống về các vấn đề kinh tế, tổ chức và quản lý thương mại, dịch vụ. Những kiến thức này rất cần thiết để giúp người học hiểu được những vấn đề kinh tế đang diễn ra trong hoạt động thương mại, dịch vụ ở nước ta, cũng như chính sách thương mại, dịch vụ của Nhà nước.*

*Thực hiện chủ trương đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó, chất lượng giáo trình là một trong những nhân tố cơ bản, Bộ môn Kinh tế Thương mại - Khoa Thương mại, tổ chức hoàn thiện Giáo trình kinh tế các ngành thương mại, dịch vụ, do PGS. TS. Đặng Đình Đào chịu trách nhiệm chủ biên. Việc biên soạn và hoàn thiện các chương của giáo trình do tập thể giáo viên Bộ môn Kinh tế Thương mại đảm nhiệm, cụ thể:*

*- PGS. TS. Đặng Đình Đào, Chủ nhiệm Bộ môn, chương I, II, V, VI.*

*- PGS. TS. Hoàng Đức Thân, Phó chủ nhiệm Bộ môn, chương IV.*

*- TS. Nguyễn Văn Tuấn, chương VII.*

- TS. Phan Tố Uyên, chương III, VIII.
- TS. Nguyễn Thị Xuân Hương, chương XIII, XIV.
- TS. Nguyễn Anh Tuấn, chương XI.
- Th.S. Nguyễn Minh Ngọc và Th.S. Lê Thanh Ngọc, chương X.
- Th.S. Nguyễn Hải Đạt và Th.S. Trần Thăng Long, chương IX.
- GV. Nguyễn Thanh Phong và PGS. TS. Đặng Đình Đào, chương XII.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng giáo trình tái bản lần này khó tránh khỏi thiếu sót. Bộ môn Kinh tế Thương mại mong nhận được sự góp ý của các đồng nghiệp và tất cả bạn đọc. Bộ môn Kinh tế Thương mại xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và những ý kiến đóng góp quý báu của Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Đào tạo, tập thể giáo viên Khoa Thương mại - Đại học Kinh tế Quốc dân, Nhà xuất bản Thống kê, các tác giả của các tài liệu mà giáo trình đã tham khảo và sử dụng.

Thư góp ý xin gửi về Nhà xuất bản Thống kê, hoặc Bộ môn Kinh tế Thương mại, Khoa Thương mại, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

## BỘ MÔN KINH TẾ THƯƠNG MẠI

**PHẦN I**  
**KINH TẾ, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**  
**TRONG CÁC NGÀNH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ**

**Chương I**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN**  
**THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ ĐỐI TƯỢNG**  
**NGHIÊN CỨU MÔN HỌC**

**Phạm vi chương**

*Mục tiêu chủ yếu của chương này là nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về phát triển thương mại - dịch vụ và đối tượng nghiên cứu môn học Kinh tế các ngành thương mại - dịch vụ. Mục I trình bày khái niệm thương mại - dịch vụ và cơ sở hình thành. Mục II nghiên cứu chức năng và nhiệm vụ của thương mại - dịch vụ. Mục III làm rõ mục tiêu và quan điểm phát triển thương mại - dịch vụ ở nước ta. Mục IV đề cập đến đối tượng và nội dung nghiên cứu môn học.*

**I. KHÁI NIỆM THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ**

**1. Điều kiện lịch sử của thương mại - dịch vụ**

Các ngành ra đời và phát triển trong nền kinh tế quốc

dân là do sự phân công lao động xã hội. Chuyên môn hoá sản xuất đã làm tăng thêm lực lượng sản xuất xã hội và là một trong những động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế và tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Yếu tố chuyên môn hoá sản xuất đã đặt ra sự cần thiết phải trao đổi trong xã hội các sản phẩm giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Mối quan hệ trao đổi hàng - tiền đó chính là lưu thông hàng hóa.

Sản xuất và lưu thông hàng hóa là những phạm trù lịch sử, lưu thông hàng hóa sinh ra ngay từ thời kỳ chiếm hữu nô lệ thay cho chế độ cộng sản nguyên thủy. Trong thời kỳ này, xã hội đã có sự phân công giữa chăn nuôi và trồng trọt và những người chủ nô khác nhau chiếm hữu sản phẩm thặng dư của những người nô lệ làm ra đã bắt đầu có những sản phẩm thừa. Sự trao đổi này bắt đầu với tính chất ngẫu nhiên, dần dần nó phát triển đi đôi với sự phát triển của sản xuất hàng hóa. Khi trao đổi hàng hóa phát triển đến trình độ xuất hiện tiền tệ làm chức năng phương tiện lưu thông thì trao đổi hàng hóa được gọi là lưu thông hàng hóa.

Quá trình lưu thông hàng hóa tất yếu đòi hỏi một sự hao phí lao động nhất định trong quan hệ trao đổi hàng hóa trực tiếp giữa người sản xuất với người tiêu dùng và cả trong việc thực hiện những hoạt động mua - bán giữa họ với nhau. Lao động đó cần thiết và ích lợi cho xã hội. Cũng giống như lao động ở các lĩnh vực khác, lao động trong lưu thông hàng hóa luôn đòi hỏi được chuyên môn hoá cao. Nếu như mọi chức năng lưu thông do chính người sản xuất và người tiêu dùng sản phẩm thực hiện thì việc chuyên môn hoá lao động xã hội rất bị hạn chế. Việc phân công lao động xã hội không cụ thể, chi tiết ngay từ đầu giữa các tập đoàn sản xuất dẫn tới hậu



quả là năng suất lao động sẽ rất thấp, hiệu quả không cao. Sự xuất hiện mối quan hệ tổng hợp đó trong các doanh nghiệp, các hộ tiêu dùng dẫn tới sự ra đời các ngành lưu thông hàng hóa và các loại hình dịch vụ - các ngành thương mại - dịch vụ. Cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội và tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các ngành thương mại - dịch vụ phát triển hết sức đa dạng và phong phú.

## 2. Khái niệm

*Thương mại*, tiếng Anh là Trade, vừa có ý nghĩa là kinh doanh, vừa có ý nghĩa là trao đổi hàng hóa dịch vụ. Ngoài ra, tiếng Anh còn dùng một thuật ngữ nữa là Business hoặc Commerce với nghĩa là buôn bán hàng hóa, kinh doanh hàng hóa hay là mậu dịch. Tiếng Pháp cũng có từ ngữ tương đương Commerce (tương đương với từ Business, Trade của tiếng Anh) là sự buôn bán, mậu dịch hàng hóa dịch vụ. Tiếng La tinh, thương mại là "Commercium" vừa có ý nghĩa là mua bán hàng hóa vừa có ý nghĩa là hoạt động kinh doanh. Theo từ điển Nga - Việt xuất bản năm 1977 thì thương mại (ТОРГОВАЯ) cũng được hiểu là mua bán, kinh doanh hàng hóa. Như vậy, khái niệm thương mại cần được hiểu cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

*Theo nghĩa rộng*, Thương mại là toàn bộ các hoạt động kinh doanh trên thị trường. Thương mại đồng nghĩa với kinh doanh được hiểu như là các hoạt động kinh tế nhằm mục tiêu sinh lợi của các chủ thể kinh doanh trên thị trường.

*Theo nghĩa hẹp*, Thương mại là quá trình mua bán hàng hóa dịch vụ trên thị trường, là lĩnh vực phân phối và lưu thông hàng hóa. Nếu hoạt động trao đổi hàng hóa (kinh

doanh hàng hóa) vượt ra khỏi biên giới quốc gia thì người ta gọi đó là ngoại thương (kinh doanh quốc tế). Theo *Luật Thương mại* thì các hành vi thương mại bao gồm: Mua - bán hàng hoá; Đại diện cho thương nhân; Môi giới thương mại; Ủy thác mua - bán hàng hoá; Đại lý mua - bán hàng hóa; Gia công thương mại; Đấu giá hàng hoá; Đấu thầu hàng hoá; Dịch vụ giám định hàng hoá; Khuyến mại; Quảng cáo thương mại; Trưng bày giới thiệu hàng hoá và Hội chợ triển lãm thương mại.

Trên thực tế, thương mại có thể được phân chia theo nhiều tiêu thức khác nhau:

- Theo phạm vi hoạt động, có thương mại nội địa (nội thương), thương mại quốc tế (ngoại thương), thương mại khu vực, thương mại thành phố, nông thôn, thương mại nội bộ ngành...

- Theo đặc điểm và tính chất của sản phẩm trong quá trình tái sản xuất xã hội, có thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại hàng tư liệu sản xuất, thương mại hàng tiêu dùng...

- Theo các khâu của quá trình lưu thông, có thương mại bán buôn, thương mại bán lẻ.

- Theo mức độ can thiệp của Nhà nước vào quá trình thương mại, có thương mại tự do hay mậu dịch tự do và thương mại có sự bảo hộ.

- Theo kỹ thuật giao dịch, có thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

Việc xem xét thương mại theo các góc độ như vậy tuy mang tính tương đối nhưng có ý nghĩa rất lớn cả về mặt lý